

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/DS-ST

Ngày: 18-8-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2021/TLST - DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1964; có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huy Q, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn ông Đỗ Hồng T trình bày:

Ngày 23/02/2021 ông Nguyễn Huy Q có vay của tôi số tiền 3.200.000.000 đồng, lý do ông Q mượn là đáo hạn ngân hàng, lãi suất 01%/tháng. Thời hạn đến 24/02/2021 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên. Đến ngày trả nợ nhưng ông Q cố tình trốn tránh, tôi không thể liên lạc với ông Q được. Sau nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ thì ông Q mới trả cho tôi được 500.000.000 đồng; số nợ còn lại là 2.700.000.000 đồng đã quá hạn nhiều ngày mà ông Q vẫn không trả cho tôi. Vì

vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy Q trả số nợ gốc 2.700.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày vay đến khi giải quyết xong nợ, theo mức lãi suất 1%/tháng.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Huy Q trình bày:

Vào ngày 23/02/2021 tôi (Nguyễn Huy Q) có vay của ông Đỗ Hồng T số tiền 3.200.000.000 đồng, mục đích vay là đáo hạn ngân hàng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng, hẹn đến ngày 24/02/2021 sẽ hoàn trả số tiền trên cho ông T, đến hạn trả nợ do kinh tế khó khăn nên chưa trả được nợ cho ông T như đã hẹn. Ngày 08/3/2021 tôi đã trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, ngày 09/3/2021 tôi trả tiếp 200.000.000 đồng, ngày 12/3/2021 tôi trả thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng tôi đã trả cho ông T 500.000.000 đồng. Nay tôi còn nợ ông T 2.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nay ông T yêu cầu tôi trả 2.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, do kinh tế khó khăn nên chưa trả ngay được, xin hẹn đến 30/9/2021 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc 2.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Đỗ Hồng T với bị đơn anh Nguyễn Huy Q là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 23/02/2021 anh Nguyễn Huy Q có vay của ông Đỗ Hồng T số tiền 3.200.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng, hẹn đến ngày 24/02/2021 sẽ hoàn trả số tiền trên cho ông T. Đến hạn trả nợ ông T đã yêu cầu anh Q trả nợ nhưng anh Q mới trả được 500.000.000 đồng. Vì vậy, ông T yêu cầu anh Q trả số tiền 2.700.000.000 đồng và lãi suất theo mức 01%/tháng, kể từ ngày 23/02/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa ông T với anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng anh Q không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phải trả tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, anh Q đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 465 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, ông T yêu cầu anh Q trả nợ là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc anh Q trả cho ông T số tiền nợ gốc 2.700.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu anh Q trả lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày 23/02/2021 đối với số nợ chưa trả cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy: Trong hợp đồng vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q chấp nhận lãi suất phát sinh. Mặt khác, mức lãi suất mà ông T yêu cầu cũng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của ông T, cụ thể như sau: Từ ngày 23/02/2021 đến ngày 08/3/2021 là: $(3.200.000.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 14 \text{ ngày}) : 30 = 14.933.000 \text{ đồng}$. Từ ngày 08/3/2021 đến ngày 09/3/2021 là: $(3.000.000.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 01 \text{ ngày}) : 30 = 1.000.000 \text{ đồng}$. Từ ngày 10/3/2021 đến ngày 12/3/2021 là: $(2.800.000.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 03 \text{ ngày}) : 30 = 2.800.000 \text{ đồng}$. Từ ngày 13/3/2021 đến ngày 18/8/2021 là: $(2.700.000.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 05 \text{ ngày}) : 30 = 139.500.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 18/8/2021 là 158.233.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q cho rằng do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả ngay số tiền trên mà xin trả số nợ trên vào ngày 30/9/2021, nhưng ông T không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của anh Q về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên không chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh Q phải trả cho ông Thái 2.700.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc anh Nguyễn Huy Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cần trả lại cho ông Đỗ Hồng T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hồng T. Buộc anh Nguyễn Huy Q phải trả cho ông Đỗ Hồng T số tiền 2.858.233.000 (Hai tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Trong đó, nợ gốc là 2.700.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 158.233.000 đồng.

Kể từ ngày 19/8/2021 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 01%/tháng.

2. Về án phí dân sự: Buộc anh Nguyễn Huy Q phải chịu 89.164.000 (Tám mươi chín triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm,

trả lại cho ông Đỗ Hồng T 43.405.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0000025, ngày 08/4/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Đỗ Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Huy Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa